TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/HSST
Ngày: 25/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Bà Trương Thị Thu Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Thế Phương là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXX-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998 tại huyện P, tỉnh B; HKTT: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: 270 đường LLQ, KV 6, P. T, TP. Q, tỉnh B; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

** Bị hại*:

1. Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm: 1993; Trú tại: 477/38 đường N, P. N, TP. Q; có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Hồng T, sinh năm: 1969; Trú tại: 477/38 đường N, P. N, TP. Q; có đơn xin xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị Thu Ph, sinh năm 1997; Trú tại: 04 đường P, TP. Q, tỉnh B; có đơn xin xử vắng mặt.

2. Trần Thị Kim Ph, sinh năm 2003; Trú tại: 224 đường LLQ, P. T, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt.

3. Anh Hồ Sơn Giang, sinh năm 1983; Trú tại: 224 đường LLQ, P. T, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2021, Lê Thị Thu H đến làm giúp việc, trông trẻ cho gia đình chị Trần Thị Thu H1 tại 477/38 Nguyễn Thái Học, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn. Trong quá trình làm việc, H phát hiện gia đình chị H1 để nhiều tài sản là trang sức sơ hở nên nảy sinh ý định trộm cắp, cụ thể Lê Thị Thu H đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Lần thứ nhất: Chiều ngày 15/01/2022, lợi dụng sơ hở lúc này gia đình chị H1 đang ở dưới tầng trệt, H lén lút lấy trộm: 01 sợi dây chuyền, dạng đúc, kiểu dáng bánh ú, bằng vàng y, trọng lượng 1.59 chỉ có gắn 01 mặt dây chuyền, kiểu dáng hai vòng tròn, bằng vàng 18k, có đính đá, trọng lượng vàng 4.5 phân, trọng lượng đá 7 ly; 01 nhẫn kiểu dáng đồng tiền, bằng vàng Tây 610, không đính đá, mấp máy 02 màu, trọng lượng vàng 4.28 phân của bà Hồ Thị Hồng T (mẹ ruột chị H1) được để trong ly thủy tinh tại phòng tắm tầng 1 rồi cất giấu vào túi xách của mình.

- Lần thứ hai: Trưa ngày 18/01/2022, lợi dụng sơ hở lúc này gia đình chị H1 đang ăn cơm ở dưới tầng trệt, H tiếp tục lén lút mở ngăn kéo tủ nhựa, màu trắng - đỏ trong phòng ngủ chị H1 ở tầng 1 lấy trộm: 01 đôi bông tai, kiểu dáng hình thoi, bằng vàng 18k, có gắn đá, mấp máy, trọng lượng vàng 8.96 phân, trọng lượng đá 1 phân của bà Hồ Thị Hồng T; 01 cong, kiểu dáng gợn sóng mấp máy, bằng vàng Tây 610, trọng lượng vàng 1.478 chỉ; 01 đôi bông tai, kiểu hột trắng, bằng vàng Tây 610, có gắn đá, trọng lượng vàng 8.4 phân, trọng lượng hột (đá) 1.5 phân; 01 nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng SJC – 9999, trọng lượng 1 chỉ; 01 lắc tay trẻ em, dạng mắc xích, bằng vàng 18k, không gắn đá, trọng lượng 11.161 phân; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có gắn 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau, trên có gắn các hạt chất màu trắng của chị Trần Thị Thu H1 rồi cất giấu vào túi xách của mình.

Ngày 23/01/2022, H mang chiếc lắc tay trẻ em, dạng mắc xích của chị H1 đến chi nhánh "PNJ Bình Định" tại 334-336 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn bán được

số tiền 4.293.356 đồng. Ngày 24/01/2022, H mang sợi dây chuyền, dạng đúc có gắn mặt dây chuyền, kiểu dáng hai vòng tròn và chiếc nhẫn kiểu dáng đồng tiền của bà T đến tiệm vàng "Mỹ Thương" tại 224 Lạc Long Quân, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn bán được số tiền khoảng 5.600.000 đồng. Số vàng trên đã được nấu, chế tác, không thu hồi được. Ngày 25/01/2022, H mang 01 đôi bông tai, kiểu dáng hình thoi của bà T; 01 đôi bông tai, kiểu hột trắng và 01 cong kiểu gợn sóng của chị H1 đến tiệm vàng "Mỹ Thương" đổi lấy 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn hình thỏi vàng; 01 đôi bông tai, bằng kim loại, màu vàng, hình trái tim có đính hột; 01 sợi lắc xích, bằng kim loại, màu vàng, xích hình tròn và số tiền 285.000 đồng. Số vàng trên đã được nấu, chế tác, không thu hồi được. Số tiền có được, H tiêu xài cá nhân hết. H giữ lại sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có gắn 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau của chị H1. Còn nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng SJC – 9999, trọng lượng 01 chỉ của chị H1 thì H đánh rơi, không rõ tại đâu, không thu hồi được.

Ngày 07/02/2022, bà T và chị H1 phát hiện mất tài sản, trình báo sự việc đến Công an P. Nguyễn Văn Cừ xác minh, đưa H về làm rõ hành vi trộm cắp, thu vật chứng từ H gồm: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn hình thỏi vàng; 01 đôi bông tai, bằng kim loại, màu vàng, hình trái tim có đính hột; 01 sợi lắc xích, bằng kim loại, màu vàng, xích hình tròn; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có gắn 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau trên, chuyển Cơ quan điều tra xử lý.

Ngày 10/3/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận giám định về mẫu vật theo Quyết định trưng cầu của Cơ quan CSĐT – Công an TP. Quy Nhơn như sau:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 75,0%; khối lượng mẫu là 3,51 gam;

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau, trên có gắn các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 75,0%; tổng khối lượng mẫu là 2,00 gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

Ngày 25/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 01 sợi dây chuyền, dạng đúc, kiểu dáng bánh ú, bằng vàng y, trọng lượng 1.59 chỉ có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/01/2022 là: 8.618.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền, kiểu dáng 02 vòng tròn, bằng vàng 18k, có đính đá, trọng lượng vàng 4.5 phân, trọng lượng đá 7 ly có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/01/2022 là: 1.598.000 đồng.

- 01 nhẫn kiểu dáng đồng tiền, bằng vàng Tây 610, không đính đá, mấp máy 02 màu, trọng lượng vàng 4.28 phân có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/01/2022 là: 1.519.000 đồng.

- 01 đôi bông tai, kiểu dáng hình thoi, bằng vàng 18k, có gắn đá, mấp máy, trọng lượng vàng 8.96 phân, trọng lượng đá 1 phân có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 3.181.000 đồng.

- 01 cong, kiểu dáng gợn sóng mấp máy, bằng vàng Tây 610, trọng lượng vàng 1.478 chỉ có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 5.247.000 đồng.

- 01 đôi bông tai, kiểu hột trắng, bằng vàng Tây 610, có gắn đá, trọng lượng vàng 8.4 phân, trọng lượng hột (đá) 1.5 phân có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 2.982.000 đồng.

- 01 nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng SJC – 9999, trọng lượng 1 chỉ có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 5.420.000 đồng.

- 01 lắc tay trẻ em, dạng mắc xích, bằng vàng 18k, không gắn đá, trọng lượng 11.161 phân có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 3.962.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 75,0%; khối lượng là 3,51gam có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 4.212.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau, trên có gắn các hạt chất màu trắng có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 75,0%; tổng khối lượng là 2,00gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng) có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/01/2022 là: 2.160.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 38.899.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn, Lê Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có gắn 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau;

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn hình thỏi vàng;

- 01 đôi bông tai, bằng kim loại, màu vàng, hình trái tim có đính hột; 01 (một) sợi lắc xích, bằng kim loại, màu vàng, xích hình tròn;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu Gold, số Imei: 355390071875757.

Ngày 11/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu Gold, số Imei: 355390071875757 cho chủ sở hữu là bị can Lê Thị Thu H.

Ngày 07/4/2022 và ngày 03/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" có gắn 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau cho chủ sở hữu chị Trần Thị Thu H1; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn hình thỏi vàng; 01 (một) đôi bông tai, bằng kim loại, màu vàng, hình trái tim có đính hột; 01 (một) sợi lắc xích, bằng kim loại, màu vàng, xích hình tròn cho bị can Lê Thị Thu H.

Về dân sự: Bị can Lê Thị Thu H đã bồi thường số tiền 17.700.000 đồng cho bị hại Trần Thị Thu H1; bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại Hồ Thị Hồng T. Bị hại H1, T1 không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Bản Cáo trạng số 87/CT - VKSQN ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Lê Thị Thu H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Thị Thu H1 có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của nhiều bị hại với tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là: 38.899.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 2 lần trở lên" nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Các bị hại Trần Thị Thu H1, Hồ Thị Hồng T1 không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Đối với Trần Thị Kim Ph, Lê Thị Thu Ph có hành vi mua, trao đổi một số trang sức từ Lê Thị Thu H nhưng Trần Thị Kim Ph, Lê Thị Thu Ph không hứa hẹn, thỏa thuận từ trước, không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị Thu H có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bản thân bị cáo đến làm giúp việc, trông trẻ cho gia đình chị Trần Thị Thu H1, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ, trung thực làm việc nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của gia đình bị hại, sự sơ hở trong việc quản lý tài sản mà bị cáo đã có 02 lần lén lụt chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thu H1 và bà Hồ Thị Hồng T (mẹ chị H1), cụ thể:

- Chiếm đoạt tài sản của chị H1 gồm: 01 cong, kiểu dáng gợn sóng mấp máy, bằng vàng Tây 610, trọng lượng vàng 1.478 chỉ, trị giá 5.247.000 đồng; 01 đôi bông tai, kiểu hột trắng, bằng vàng Tây 610, có gắn đá, trọng lượng vàng 8.4 phân, trọng lượng hột (đá) 1.5 phân, trị giá 2.982.000 đồng; 01 nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng SJC – 9999, trọng lượng 1 chỉ, trị giá 5.420.000 đồng; 01 lắc tay trẻ em, dạng mắc xích, bằng vàng 18k, không gắn đá, trọng lượng 11.161 phân, trị giá 3.962.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, trên có các chữ và số "ITALY; E; PNJ; 750" trị giá 4.212.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dạng hai vòng tròn gắn vào nhau, trên có gắn các hạt chất màu trắng, trị giá 2.160.000 đồng. Tất cả trị giá: 23.983.000 đồng.

- Chiếm đoạt tài sản của bà T gồm: 01 sợi dây chuyền, dạng đúc, kiểu dáng bánh ú, bằng vàng y, trọng lượng 1.59 chỉ, trị giá 8.618.000 đồng; 01 mặt dây chuyền, kiểu dáng hai vòng tròn, bằng vàng 18k, có đính đá, trọng lượng vàng 4.5 phân, trọng lượng đá 7 ly, trị giá 1.598.000 đồng; 01 nhẫn kiểu dáng đồng tiền, bằng vàng Tây 610, không đính đá, mấp máy 02 màu, trọng lượng vàng 4.28 phân, trị giá 1.519.000 đồng; 01 đôi bông tai, kiểu dáng hình thoi, bằng vàng 18k, có gắn đá, mấp máy, trọng lượng vàng 8.96 phân, trọng lượng đá 1 phân, trị giá 3.181.000 đồng. Tất cả trị giá: 14.914.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 38.899.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì:

Bị cáo có 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác mà mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bị hại Trần Thị Thu H1, Hồ Thị Hồng T đã nhận lại tài sản, trong Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/7/2022, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp để bị cáo an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

Đối với Trần Thị Kim Ph, Lê Thị Thu Ph và anh Hồ Sơn G có hành vi mua, trao đổi một số trang sức từ Lê Thị Thu H nhưng Trần Thị Kim Ph, Lê Thị Thu Ph và Hồ Sơn G không hứa hẹn, thỏa thuận từ trước, không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[4] Bồi thường thiệt hại: bị hại Trần Thị Thu H1, Hồ Thị Hồng T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa